

1. Cách dựng các điểm A', B', C' .

Gọi N là giao điểm của MA với BC , P là giao điểm của MB với AC , Q là giao điểm của MC với AB . Ta có ba điểm S, A', N là ba điểm chung của mặt phẳng (SBC) và mặt phẳng α xác định bởi hai đường thẳng song song $SA, A'M$ nên chúng thẳng hàng, từ đó suy ra cách dựng A' như sau.

- Dựng N là giao điểm của MA với BC .
- Dựng A' là giao điểm của SN và đường thẳng đi qua M và song song với SA .

Tương tự B' là giao điểm của SP và đường thẳng đi qua M song song với SB ; C' là giao điểm của SQ và đường thẳng đi qua M song song với SC .

2. Tập hợp các điểm G .

$$\text{Ta có: } \begin{cases} MB' \parallel SB \\ MC' \parallel SC \end{cases} \Rightarrow (MB'C') \parallel (SBC)$$

$$\text{Mặt khác } \begin{cases} (A'B'C') \cap (MB'C') = B'C' \\ A' \in (A'B'C') \cap (SBC) \end{cases}$$

Do đó giao tuyến của mặt phẳng $(A'B'C')$ và mặt phẳng (SBC) là đường thẳng đi qua A' , song song với đường thẳng $B'C'$ và cắt SB, SC lần lượt tại J và K .

Giao tuyến của mp ($A'B'C'$) với mặt phẳng (SAB) là đường thẳng $JC' \parallel A'B'$ và cắt SA tại I .

Giao tuyến của mp($A'B'C'$) với mặt phẳng (SCA) là đường thẳng $KI \parallel A'C'$.

Tứ giác $A'KB'C'$ có $A'K \parallel B'C'$, $KB' \parallel A'C'$ nên là hình bình hành do đó hai đường chéo $C'K$ và $A'B'$ cắt nhau tại trung điểm K của chúng. Từ đó suy ra trọng tâm G của tam giác $A'B'C'$ thuộc $C'K$.

Chứng minh tương tự G cũng thuộc $B'J$.

Ba điểm S, G, M là ba điểm chung của hai mặt phẳng (SBP) và (SCQ) nên chúng thẳng hàng.

$$\text{Vì } MC' \parallel SC \text{ nên ta có: } \frac{GM}{GS} = \frac{GC'}{GK} = \frac{1}{3} \Rightarrow \frac{SG}{SM} = \frac{2}{3}.$$

Suy ra G là ảnh của M qua phép vị tự tâm S , tỉ số $\frac{2}{3}$, vì tập hợp các điểm M là miền trong của tam giác ABC nên tập hợp các điểm G là miền trong của tam giác $A_1B_1C_1$ là ảnh của tam giác ABC qua phép vị tự tâm S , tỉ số $\frac{2}{3}$.

Bài 7

1. O là trọng tâm của tứ diện $ABCD$, tức là điểm thỏa hệ thức: $\vec{OA} + \vec{OB} + \vec{OC} + \vec{OD} = \vec{O}$. Khi đó, ta có $\vec{MA} + \vec{MB} + \vec{MC} + \vec{MD} = 4\vec{MO}$. Lại có $\vec{MA} + \vec{MB} + \vec{MC} + \vec{MD} = 2\vec{MN}$ (giả thiết), suy ra $\vec{MN} = 2\vec{MO}$. Điều đó chứng tỏ rằng N là điểm đối xứng của M qua O , vì tập hợp M là mặt phẳng (P) nên tập hợp N là mặt phẳng (P') đối xứng của (P) qua O .

2. Gọi K là hình chiếu vuông góc của S lên MB . Vì

$$\begin{cases} BC \perp SA \\ BC \perp AB \end{cases} \Rightarrow BC \perp (SAB) \Rightarrow (MBC) \perp (SAB).$$

$$\begin{cases} (MBC) \cap (SAB) = MB, (MBC) \perp (SAB) \\ SK \subset (SAB), SK \perp MB \end{cases} \Rightarrow SK \perp (MBC) \Rightarrow K = \text{hcM} /_{(MBC)}$$

Trong mặt phẳng (SAB), $SKB = 90^\circ$, suy ra K thuộc đường tròn (C) đường kính SB chứa trong mặt phẳng (SAB).

Mặt khác vì M chỉ di động trên cạnh SA nên K chỉ di động trên cung nhỏ SA của đường tròn (C) , gọi cung này là (L) . Suy ra tập hợp K là cung (L) .

Qua phép đối xứng trục $SA: S \rightarrow S, K \rightarrow H \in (P)$, do đó $SK \rightarrow SH$ và vì $SK \perp (MBC)$, (P) là ảnh của mặt phẳng (MBC) qua phép đối xứng trục SA nên $SH \perp (P)$ tức là H là hình chiếu vuông góc của S lên (P) . Lại có tập hợp các điểm K là cung (L) , suy ra tập hợp các điểm H là ảnh của (L) qua phép đối xứng trục SA .

3. Gọi I là giao điểm của DM và CN , dễ thấy I là điểm chung của hai mặt phẳng (SAD) và (SBC) nên I thuộc giao tuyến d của hai mặt phẳng này (d là đường thẳng qua S và song song với AD, BC).

Mặt khác vì M chỉ di động trên cạnh SA nên I chỉ di động trên tia Sx nằm trên d và cùng chiều với \overrightarrow{DA} . Vậy tập hợp các điểm I là tia Sx .

Phép đối xứng qua mặt phẳng (SCD) biến:

$$\begin{cases} D \rightarrow D, M \rightarrow M' \\ C \rightarrow C, N \rightarrow N' \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} DM \rightarrow DM' \\ CN \rightarrow CN' \end{cases} \rightarrow I = DM \cap CN \rightarrow E = DM' \cap CN'.$$

Suy ra tập hợp E là ảnh của tia Sx qua phép đối xứng qua mặt phẳng (SCD) .

4. a. Tập hợp các điểm M'

Dựng đường thẳng qua A' song song với OO' , cắt d_1 tại K . Vì $MM' \parallel OO'$ nên $MM' \parallel A'K$, lại có $M \in AA'$ do đó MM' chứa trong mặt phẳng $(AA'K)$ và M' thuộc AK , mặt khác $\overrightarrow{MA'} = k\overrightarrow{MA}$ nên ta có: $\overrightarrow{M'K} = k\overrightarrow{M'A}$.

Mặt phẳng $(AA'K)$ song song với mặt phẳng (P) (vì chứa hai đường thẳng cắt nhau $A'K, AA'$ song song với (P)) Do đó mặt phẳng (Q) cắt hai mặt phẳng trên theo hai giao tuyến song song: $AK \parallel Ox$.

Trong góc (d, d_1) , đường thẳng AK song song với đường thẳng cố định Ox và điểm M' chia đoạn AK theo một tỉ số không đổi. Vậy tập hợp các điểm M là đường thẳng (D) vẽ từ O và qua một vị trí đặc biệt của M' .

b. Tập hợp các điểm M .

Ta có

$$\begin{cases} \overrightarrow{MA'} = k\overrightarrow{MA} \\ \overrightarrow{M'K} = k\overrightarrow{M'A} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{AA'} = k\overrightarrow{MA} \\ \overrightarrow{M'A} + \overrightarrow{AK} = k\overrightarrow{M'A} \end{cases} \Rightarrow \overrightarrow{MA} - \overrightarrow{M'A} + \overrightarrow{AA'} - \overrightarrow{AK} = k(\overrightarrow{MA} - \overrightarrow{M'A})$$

$$\Rightarrow \overrightarrow{MM'} + \overrightarrow{KA'} = k\overrightarrow{MM'} \Rightarrow (1-k)\overrightarrow{MM'} = \overrightarrow{A'K} \Rightarrow \overrightarrow{M'M} = \frac{1}{1-k}\overrightarrow{KA'} = \frac{1}{1-k}\overrightarrow{OO'}$$

(do $\overrightarrow{KA'} = \overrightarrow{OO'}$). Vậy M là ảnh của M' qua phép tịnh tiến $\frac{1}{1-k}\overrightarrow{OO'}$. Suy ra tập

hợp các điểm M là ảnh của đường thẳng (D) qua phép tịnh tiến $\frac{1}{1-k}\overrightarrow{OO'}$.

5. a. Tập hợp các điểm A', B', C'.

Gọi A₁, B₁, C₁ lần lượt là hình chiếu vuông góc của A, B, C trên (P). Khi đó

AA₁, BB₁, CC₁ và theo giả thiết thì AA' // BB' // CC' nên ba mặt phẳng (AA₁A'), (BB₁B'), (CC₁C') song song với nhau, do đó chúng cắt mặt phẳng (P) theo ba giao tuyến song song A₁A', B₁B', C₁C'. Từ đó suy ra ba tam giác vuông AA₁A', BB₁B', CC₁C' đồng dạng. Ta có:

$$\frac{AA'}{AA_1} = \frac{BB'}{BB_1} = \frac{CC'}{CC_1} = \frac{AA' + BB' + CC'}{AA_1 + BB_1 + CC_1}.$$

Vì ba điểm A, B, C cố định nên AA₁, BB₁, CC₁ là ba đoạn thẳng có độ dài không đổi. Đặt AA₁ + BB₁ + CC₁ = h (h > k).

Lại có AA' + BB' + CC' = k

$$\text{Suy ra } AA' = AA_1 \cdot \frac{h}{k}, BB' = BB_1 \cdot \frac{h}{k}, CC' = CC_1 \cdot \frac{h}{k}.$$

Trong tam giác vuông AA₁A',

$$A_1A' = \sqrt{AA'^2 - AA_1^2} = \sqrt{AA_1^2 \left(\frac{k^2}{h^2} - 1 \right)} = AA_1 \sqrt{\frac{k^2}{h^2} - 1}$$

$$\text{Tương tự } B_1B' = BB_1 \sqrt{\frac{k^2}{h^2} - 1}, C_1C' = CC_1 \sqrt{\frac{k^2}{h^2} - 1}.$$

Vậy tập hợp các điểm A', B', C' lần lượt là các đường tròn tâm A₁, B₁, C₁; bán

kính AA₁√ $\frac{k^2}{h^2} - 1$, BB₁√ $\frac{k^2}{h^2} - 1$, CC₁√ $\frac{k^2}{h^2} - 1$ chứa trong mặt phẳng (P).

b. Tập hợp trọng tâm G'.

Gọi M, M' theo thứ tự là trung điểm của BC và $B'C'$ thì $MM' \parallel BB' \parallel CC'$ do đó $MM' \parallel AA'$. Trong mặt phẳng xác định bởi hai đường thẳng song song AA', MM' , hai đường thẳng AM và $A'M'$ cắt nhau tại I . Khi đó I cũng là giao điểm của AM với (P) nên I cố định. Gọi G là trọng tâm của tam giác ABC , ta có:

$$\frac{GM}{GA} = \frac{G'M'}{G'A'} = \frac{1}{2} \Rightarrow GG' \parallel AA' \Rightarrow \frac{IG'}{IA'} = \frac{IG}{IA} = t \text{ (hằng số)} \Rightarrow \overrightarrow{IG'} = t \cdot \overrightarrow{IA'}$$

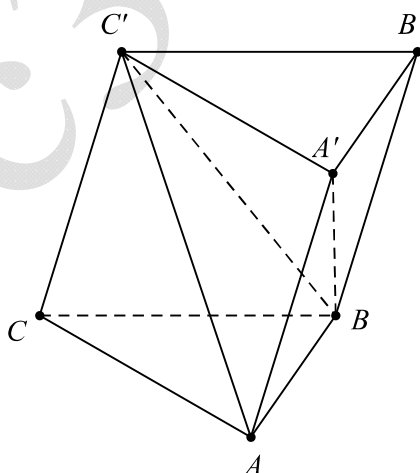
Suy ra G' là ảnh của A' qua phép vị tự tâm I , tỉ số t .

Vì tập hợp các điểm A' là đường tròn (a) tâm A_1 , bán kính $AA_1 \sqrt{\frac{k^2}{h^2} - 1}$ chứa trong (P) nên tập hợp các điểm G' là đường tròn ảnh của đường tròn (a) qua phép vị tự tâm I , tỉ số t .

Vấn đề 2. PHÂN CHIA - LẮP GHÉP CÁC KHỐI ĐA DIỆN CHỨNG MINH HAI ĐA DIỆN BẰNG NHAU, CÁC BÀI TOÁN VỀ ĐA DIỆN ĐỀU

Bài 1

1. Ta phân chia khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$ thành ba khối tứ diện $C'ABC, ABA'C', BA'B'C'$.



Khối lăng trụ
chia thành 3
khối tứ diện